

# Xin Tiếp Bước và Gánh Vác

Đặng Mộc Lan, 11A5 Trường THPT Nguyễn Trãi

Nắng tháng chín dịu nhẹ và hiền hòa in tán hàng cây trên mặt đất, đi dọc đường sẽ nhìn thấy người, xe cùng tiếng ồn ào nô nức tấp nập, nghe được cả vắng vắng tiếng bầy chim ríu rít đua nhau đằng xa, bỗng dưng lòng tôi lại chộn rộn lạ. Thiết nghĩ trên con đường nhiều lắm bon chen thường ngày, có được mấy ai sống cảnh thanh bình đất nước mà quay đầu nhìn lại một thời quá khứ đấu tranh của cha ông ngày trước giữ gìn giang san? Tôi mạn phép mượn thơ Tố Hữu, người đã lội ngược dòng thời gian để “trông lại nghìn xưa”, để trở về với những tưởng nhớ tiền nhân với một lòng sâu sắc:

*Trải qua những cuộc bể dâu,  
Câu thơ còn đọng nỗi đau ân tình...  
Nghe hồn Nguyễn Trãi phiêu diêu,  
Tiếng gươm khua, tiếng thơ kêu xé lòng...*  
(Bài ca xuân 1961)

Những câu từ để lại trong lòng tôi nhiều khắc khoai, nhà thơ Tố Hữu sống trong thời binh lửa chiến tranh vẫn nhớ đến những tiền nhân ngày trước, còn tôi, một người dân hưởng thái bình sau này, đã lần nào thực sự ghi nhớ đến công lao cha ông? Có lẽ sự “bất chợt nhớ” ấy đã khiến tôi chộn rộn về những năm tháng mà mình đã sống cùng những lời vô cảm, những dòng văn trang trải vô hồn?! Giờ tôi đã đủ lớn, đủ để hiểu rõ câu “uống nước nhớ nguồn”, để hiểu rằng tượng đài người anh hùng Nguyễn Trãi trước sân trường không phải chỉ là một bức tượng trang trí vô tri, đó là một bằng chứng, một tấm lòng thiêng liêng của người đời sau ghi khắc để nhớ đến ơn cụ Nguyễn. Nhân kỉ niệm 570 năm ngày mất Nguyễn Trãi, thân là một học sinh của ngôi trường mang tên cụ, cho tôi xin gửi chút lòng hồi tưởng lại cuộc đời vĩ đại của Người, một nhân vật toàn tài của lịch sử Việt Nam, một đại quốc công thần của nước nhà, Nguyễn Trãi.



Nhìn lại quá khứ hào hùng là để sống hết mình với hiện tại và luôn vững bước đến tương lai. Tìm lại những trang sử vàng chói lọi của dân tộc với biết bao nhiêu nhân vật kiệt xuất, biết bao nhiêu tướng lĩnh kì tài, tôi bất gặp được hình ảnh của vị anh hùng Nguyễn Trãi, bậc đại quốc công thần của nước nhà, một quân sư tài ba, một nhà chính trị lỗi lạc, một nhà ngoại giao tài giỏi, một nhà thơ, nhà văn mang tầm cỡ kiệt xuất. Càng đi sâu vào cuộc đời Người, tôi mới thấu được cái lòng của một bậc tiền nhân, của người luôn hết lòng vì nước, vì dân, luôn “lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ”. Nguyễn Trãi là hiện thân của một tầm vóc con người vĩ đại, “một người khổng lồ của thế kỉ mười lăm”, “một tấm lòng son hừng như lửa luyện” và một tư tưởng nhân nghĩa trải rộng vô ngần. Cuộc đời ông không chỉ là một bản ca hào hùng thăng trầm khó gặp mà còn là một bản trường ca bất tận trong trang lịch sử vàng và trong mỗi con người Việt Nam cả xưa và nay.

Như Nguyễn Năng Tĩnh, một nhà nho đã từng viết câu rất chí lí rằng “Những người có tài trí lỗi lạc, đức độ bao la, khi đem tài đức ấy thi thố ra việc làm, thì là sự nghiệp; thỏ lộ ra lời nói thì là văn chương”. Nguyễn Trãi chính là một người như vậy! Con đường sự nghiệp của ông gắn liền với thi văn và tư tưởng nhân nghĩa. Khi giặc Minh sang cướp nước, ông bị truy đuổi, bị bắt giam nhưng rồi trốn thoát, trải qua bao gian truân, lắm bể dâu náu mình trong dân, ông đã tìm đến Bình Định Vương Lê Lợi, dâng Bình Ngô sách và sát cánh cùng nghĩa quân đánh đuổi quân xâm lược. Ông là một quân sư tài ba, với đường lối chính trị đúng đắn và tư tưởng tiến bộ, cuối cùng nghĩa quân toàn thắng, giang sơn Đại Việt lại thanh bình, “Bản thiên cổ hùng văn” được bổ cáo hùng hồn, vang vọng nghìn thu như là một

bản tuyên ngôn độc lập, là sự mừng vui của Nguyễn Trãi trước non sông chủ quyền:

*Xã tắc từ đây vững bền  
Giang sơn từ đây đổi mới,  
Càn khôn bĩ rồi lại thái  
Nhật nguyệt hối rồi lại minh.*

Và sau khi nước nhà độc lập, ông vẫn hăng hái tham gia công cuộc xây dựng nước, chỉnh đốn triều đình, nhằm làm cho “Ngay cả những chốn thôn cùng xóm vắng cũng không còn nghe thấy tiếng ta than”. Ông có mắt nhìn thấu triệt con người, từng dâng sớ xin chém đầu bảy tên họa quan lạm quyền, nịnh hót nhưng nhà vua không nghe. Tâm can ông đem hết mình giúp cho nước nhà, cho triều đình, luôn “ước bèo báo ơn minh chúa” khi biết rằng “đạo” của bản thân không còn được trọng dụng nên đã xin cáo quan về ở ẩn tại Côn Sơn năm 1439 bởi lẽ ông

*Đã biết cửa quyền nhiều hiểm hóc,  
Cho hay đường lợi cực quanh co.*

Cho nên ông đã trở lại Côn Sơn, nơi mà thị phi thế gian không bao giờ chen chân vào được chốn thiên nhiên bỗng lại tiên cảnh, nơi áng mạn đào không bị được cảnh tình trong sạch, cuộc sống giản đơn:

*Về đi, sao chẳng sớm toan,  
Nửa đời vương vís bụi trần làm chi?  
Muôn chung chín vạc cần gì?  
Cơm rau nước lã đủ tùy phận thôi...  
(Dịch thơ Bài ca Côn Sơn)*



Tuy vậy, dù cho ông “Tham nhàn, lánh đến giang san” nhưng tấm lòng ưu dân ái quốc nào đâu dễ phai, càng ngày càng sáng ngời rực rỡ

*Bui có một lòng trung mấy hiếu  
Mài chẳng khuyết, nhuộm chẳng đen.*

Và luôn sống liêm, cần, trung, hiếu trong sạch như nước, vẫn vững một tấm “lòng son” với đạo quân thần chính là lẽ sống của ông. Do vậy, sau khi được vua Lê Thái Tông vời ra giúp lại việc cho triều chính, ông tiếp tục hăng hái tạo lập nước nhà để báo ân quân, đền nợ nước

*Bui một quân thân ơn cực nặng,  
Tơ hào chưa báo hãy còn ân.*

Ở Nguyễn Trãi nổi tiếng nhất về tư tưởng nhân nghĩa và cả tư tưởng “nhàn” rất đặc biệt của ông. Như một mặt hồ trong vắt, một tấm gương hội đủ muôn sắc đẹp để phi thường, tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi gắn liền với việc kinh bang tế thế, trừ bạo ngoại xâm, gây dựng quốc thái dân an như ông đã khẳng định tư tưởng của mình qua bài cáo thiên hạ:

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân  
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo,*

Nhân nghĩa được thể hiện rõ ở tấm lòng cao cả “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”:

*Mã Kì, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền, ra đến biển mà vẫn hồn bay phách lạc,  
Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến nước mà vẫn tim đập chân run.*

Và đường lối chính sách tiến bộ vượt bậc với tư tưởng “lấy dân làm gốc”, ông đã viết:

*Họ đã tham sống sợ chết mà hòa hiếu thực lòng  
Ta cho toàn quân là hơn, cùng dân nghĩ sức.*

Trong thời chiến cũng như thời bình, tấm lòng ông vẫn hướng về nhân dân, trong từng câu thơ, con chữ, “nhân nghĩa” ông mãi sáng ngời hiện rõ:

*Hồ phách, phục linh nhìn mấy biết,  
Dành, còn để trợ dân này.*

Vì sao nói tư tưởng “nhàn” của ông rất đặc biệt? Bởi lẽ tôi nhớ đến Bạch Vân cư sĩ Nguyễn Bình Khiêm nức tiếng với phong cách “nhàn” rất tiên ông nhưng ở Nguyễn Trãi, tôi được biết rất nhiều bài thơ ông viết, nhất là khi cáo quan về ẩn dật chốn quê nhà viết về cảnh “nhàn”, sao lại không được nhiều người nhắc đến? Ngẫm nghĩ thì mới hóa ra, bởi lẽ ông còn vương “bụi trần”. “Bụi trần? Tiền tài ư? Không phải, bởi ông hiểu được rằng:

*Sang cùng khó, bởi chưng giờ,  
Lăn lóc làm chi cho nhọc hơi?*

Và trong ông, hai từ phú quý chẳng qua chỉ là hư ảo, ông đã từng bày tỏ:

*Phú quý chẳng tham thanh tựa nước,  
Lòng nào vẫy mỡ hơi hơi?*

Ai có thể lay chuyển được ông? Không ai cả! “Bụi trần” là công danh ư? Cũng không phải vì:

*Phú quý lòng hơn phú quý danh,  
Thân hòa tự tại, thú hòa thanh.*

Hỏi “bụi trần” là gì? Không phải là những thứ thế tục tầm thường như thế, mà là “tấm lòng còn nghĩ đến dân, lo đến nước” cao thượng của ông! Nguyễn Trãi cáo quan ở ẩn, sống một cuộc sống thanh đạm như những bậc hiền triết với “Đồ thư bốn vách nhà làm cửa, phong nguyệt năm hồ, khách nổi thuyền” và ngâm câu “Danh lợi bất như nhàn”, thế nhưng Người thực sự có nhàn? Nhàn thì nhàn đấy nhưng tâm thì không, khúc dạo đầu của những bài thơ luôn là hình ảnh “thú điền viên” nhưng cuối cùng chính lại quay về với thời cuộc, với nhân dân:

*Bui một tác lòng ưu ái cũ,  
Đêm ngày cuộn cuộn nước triều đông.*

Trong cả những lúc ngồi “hóng mát thuở ngày trường”, ông cũng không quên được việc nước việc dân, sự ước ao của ông vượt trên cả những suy nghĩ đời thường, mơ ước tuy nói chỉ là mơ ước, nhưng còn tùy vào giá trị của nó, mơ ước của Nguyễn Trãi không chỉ đẹp mà còn rất lớn lao:

*Đẽ có Ngu cầm đàn một tiếng  
Dân giàu đủ khắp đòi phương.*

Vậy không phải cái nhàn của ông rất đặc biệt ư! Một cái nhàn không trọn vẹn, một cái nhàn vẫn quấn quanh với nhân dân, với nước nhà. “Cái nhàn” của ông gắn liền với tấm lòng son còn trung hiếu với nước nhà, với nhân dân và với quân thân.

Thơ văn Nguyễn Trãi là những gì rất mực tài hoa, có nhiều lúc uyển chuyển, hữu tình, đẹp biết bao nhiêu với phong cảnh “chốn bồng lai”:

*Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,  
Thuyền chớ yên hà nặng với then.*

Có lúc lại mạnh mẽ, chí khí, bừng sáng nên một con người mang tầm vóc “đầu đội trời Việt Nam, chân đội đất Việt Nam”:

*Một tấm lòng son hừng như lửa luyện,  
Mười năm quan sạch tựa hồ băng.  
Thành thoi ta vẫn rằng ta thích,  
Cúi ngửa theo người, thiếu khả năng.  
(Mạn hứng, Khương Hữu Dụng dịch)*

Dừng lại để có cái nhìn xuyên suốt cuộc đời ông, để cảm nhận và hiểu rõ hơn con người Nguyễn Trãi, tôi càng biết được thêm thật giả trắng đen, càng ghét cay đắng những phường mưu toan lợi lộc nhẩn tâm hàm oan công thần

*Một vườn thơ chỉ kết mùa nhân nghĩa  
Làm sao trọng tội với triều đình?  
Hay bởi thi tài vọi vọi tỏa?  
Vàng trắng nhân nghĩa quá lung linh.*

Có lẽ “thế thái nhân tình” mà những bậc tiền nhân ngày trước nói đến là đây! Năm 1442, Nguyễn Trãi bị hãm hại mà hàm oan, bị khép tội “giết vua” và “tru di tam tộc”. Có lẽ “tạo hóa trêu người”, “trời ghen hiền tài” mới để bọn gian thần hại dân, hại nước lộng quyền, đã đem một bậc đại quốc công thần, một bậc đại nhân nghĩa



NGUYỄN TRÃI (1380-1442)  
ANH HÙNG DÂN TỘC - DANH NHÂN VĂN HOÁ THẾ GIỚI

khép đại tội như vậy! Hỏi trên đời còn gì oan khuất hơn như thế? Cái chết của Nguyễn Trãi để lại nỗi thương tiếc ngàn đời cho hậu thế, Người đã đi vào cõi vĩnh hằng như bao bậc đại nhân, đại chí ngày xưa:

*Thánh hiền xưa cũng như ta  
Thẳng ngay mà chết ấy là chết trong.*  
(Li tao, Khuất Nguyên)

Nhưng thời cuộc xoay vòng, sự đời dù thay đổi “bãi bể non dâu” cũng đều quy về hai chữ “công bằng”. Năm 1464, vua Lê Thánh Tông xuống chiếu tầy oan cho Nguyễn Trãi và ca ngợi bằng một câu thơ nức tiếng: “Ức Trai tâm thượng quang Khuê tảo” (Ức Trai tâm sáng tựa sao Khuê). Lịch sử lại ngời ngời bừng sáng tên Người, của một nhân vật toàn tài hiếm có, “một vườn thơ chỉ kết mùa nhân nghĩa, một khí phách anh hùng soi sáng bước ta đi, trong và thật sáng hai bờ suy tưởng, sống hiên ngang và nhân ái chan hòa”. Người đã ra đi nhưng tiếng thơm còn lưu mãi, sống hết mình vì dân vì nước, đến khi đã thoát khỏi trần tục, Người vẫn đem lại niềm tự hào cho nhân dân, nước nhà Việt Nam khi trở thành Danh nhân văn hóa thế giới do tổ chức UNESCO công nhận năm 1980. Vì sao Khuê trên bầu trời kia không nhìn thấy được nhưng vì sao Khuê của dân tộc thì vẫn mãi rạng ngời, sáng vĩnh cửu cùng non sông. Nguyễn Trãi đã mất nhưng cụ vẫn sống mãi trong tim của bao người Việt Nam, của triệu đồng bào khắp nơi và của những người yêu quý cụ trên toàn thế giới.

Đối với tôi, Người không chỉ là những chức danh như thế, Người còn là một người thầy. Thơ văn của Người dạy tôi nhiều lẽ sống trên đời, phong cách sống của Người dạy tôi biết kính trọng và khâm phục những bậc tiền nhân, dạy tôi gì gọi là quý, là tâm, là trắng đen phải trái, là hành xử lối lạc, là một con người vĩ đại! Trang thơ có thể phai màu, dấu ấn bụi có thể càng dày càng chứng tỏ thời gian đã nhanh chóng trôi qua bấy nhiêu. Thế kỉ hai mươi mốt, cách Người đã gần sáu trăm năm, nhưng nhân dân vẫn nhớ đến Người, vẫn tiếc thương, đau xót, vẫn yêu kính, cảm phục, vẫn truyền tai, ghi dấu trên từng trang vở, từng con chữ về cuộc đời của Người. Ngôi trường thân yêu của tôi mang tên của cụ, vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi, ngày ngày đi qua cổng trường, đi đến bức tượng đài khắc họa tầm vóc Người, tôi càng tự nhắc nhở bản thân phải xứng đáng là một học sinh trường Nguyễn Trãi, càng phải sống hết mình, chan hòa, yêu kính ngôi trường với bề dày lịch sử, với thầy cô, bè bạn. “Nhìn lại quá khứ hào hùng để sống hết mình với hiện tại và luôn vững bước đến tương lai”, tôi luôn khắc sâu suy nghĩ này để có thể mạnh mẽ, ngẩng cao đầu tiếp nối bước chân người đi trước để lại, để có thể gánh vác tiếp phần nào việc mà Người vẫn chưa trọn thực hiện



Nguyễn Trãi:

*Người đứng đó giữa đài cao muôn trượng  
Xin đừng lo :” Mục thước người sau...”  
Việc nước cháu con xin gánh vác  
Đạo nhân Người tạc dạ trong tim.*